TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 17./2022/HNGĐ–ST Ngày: 23 - 11 - 2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Bà Trần Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Thơ

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Tú A

Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Tô Văn H

Sinh ngày: 26 tháng 4 năm 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2022, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn Hồ Tú A trình bày: Chị Hồ Tú A và anh Tô Văn H tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 21 -11 - 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì mâu thuẫn nguyên nhân do anh H ngoại tình, khi phát hiện anh H xin lỗi và được chị A tha thứ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến năm 2018, chị A sinh con thì anh H thường xuyên đi vắng, ít quan tâm vợ con, thường xuyên lấy cớ bận việc, sau đó thì chị A phát hiện anh H tiếp tục ngoại tình, lần này chị không tha thứ và cùng con sống ở bên nhà mẹ đẻ của chị A. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh H vẫn có nhiều mối quan hệ với người phụ nữ khác nhưng vẫn không muốn ly hôn.

Hiện nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Hồ Tú A và anh Tô Văn H có 01 con chung là cháu: Tô Ái P, sinh ngày 12 – 6 - 2018

Chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Ái P và yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hiện nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Công việc của chị A là giáo viên tại trường THPT Nguyễn Huệ, thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng. Qúa trình chung sống kinh tế của 2 vợ chồng độc lập, kể cả khi mang thai hay sau khi sinh con anh H không chu cấp cho con đồng nào, chỉ thỉnh thoảng về chơi với con, còn lại một mình chị A cùng bà ngoại chăm lo cho con.

Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Hồ Tú A đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Trích lục kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị A, anh H; sổ hộ khẩu; bản sao giấy khai sinh con chung Tô Ái P; bản tự khai; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Bị đơn Tô Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng không đến để trình bày quan điểm, ý kiến.

Để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tiến hành lập biên bản xác minh tại UBND xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, kết quả cho thấy anh H có cư trú tại Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Hà

Tĩnh, tuy nhiên anh H đi làm nên đi đi về về, hiện con chung của anh chị do chị A chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự

Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Đề nghị HĐXX:

- Về tình cảm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Tú A về việc ly hôn anh Tô Văn H.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Tô Ái P, sinh ngày 12 – 6 – 2018 cho chị Hồ Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

-Về cấp dưỡng: Trong thời gian chị A trực tiếp nuôi con chung, đề nghị xử buộc anh Tô Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồ Tú A mỗi tháng 1.000.000 đồng. Trường hợp anh H chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A thì anh H phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Tô Văn H cư trú tại: Xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn Hùng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ 2 nhưng không có mặt tại phiên tòa; nguyên đơn Hồ Tú A có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh H.

[2]. Về tình cảm: Chị Hồ Tú A và anh Tô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 21 -11 -2012. S au khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì xảy ra mâu thuẫn, theo chị A là do anh H có quan hệ bất chính, thường xuyên đi vắng không quan tâm vợ con. Chính quyền địa phương cũng xác nhận việc chị A và anh H có mâu thuẫn tình cảm. Đối với anh H, Tòa án đã tống đạt các thông báo nhiều lần để báo anh H đến làm việc nhưng anh H không chấp hành, cho thấy anh không tôn trọng pháp luật, không có căn cứ nào thể hiện anh còn muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị A. HĐXX nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị A và anh H không đạt được đủ căn cứ để xử cho chị A ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Chị Hồ Tú A và anh Tô Văn H có 01 con chung là cháu Tô Ái P, sinh ngày 12 – 6 – 2018. Hiện nay con chung được chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhận thấy, chị A có công việc ổn định là giáo viên trường THPT Nguyễn Huệ, có trụ sở gần nhà, có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc cho con chung còn anh H thường xuyên đi làm xa. Ngoài ra cháu Phương lại là con gái, như vậy xem xét toàn diện vấn đề, HĐXX nhận thấy để đảm bảo điều kiện phát triển của cháu, cần chấp nhận nguyện vọng của chị Hồ Tú A, giao cháu Tô Ái P cho chị Hồ Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng khi con chung được giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét về điều kiện, hoàn cảnh, Hội đồng xét xử nhận thấy chị A yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho con chung là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A.

[4]. Về tài sản chung: Chị Hồ Tú A và anh Tô Văn H không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí:

Chị Hồ Tú A là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Anh Tô Văn H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 6; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự, chị A và anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều; 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Tú A. Chị Hồ Tú A được ly hôn anh Tô Văn H;

- Giao con chung của chị Hồ Tú A và anh Tô Văn H, là cháu: Tô Ái P, sinh ngày 12 – 6 – 2018 cho chị Hồ Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Anh Tô Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Trong thời gian chị A trực tiếp nuôi con chung, anh Tô Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồ Tú A mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Trường hợp anh H chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A thì anh H phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về án phí:

Chị Hồ Tú A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005336 ngày 18 tháng 8 năm 2022. Tiền án phí chị Hồ Tú A đã nộp đủ.

Anh Tô Văn H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Tú A và anh Tô Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn: Chị A;
- Bị đơn: Anh H;
- VKS huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
-- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng